



Màu sắc

Kể cả hai màu xanh của tiếng Nga – thứ mà tiếng Anh không có.

Các màu

красный	đỏ	коричневый	nâu
оранжевый	cam	чёрный	đen
жёлтый	vàng	белый	trắng
зелёный	xanh lá	серый	xám
голубой	xanh da trời	золотой	vàng kim
синий	xanh đậm	серебряный	bạc
фиолетовый	tím	светлый	sáng
розовый	hồng	тёмный	tối

Màu phải hợp với danh từ

красный дом	một ngôi nhà đỏ (giống	синий шарф	một chiếc khăn quàng
красная машина	một chiếc xe đỏ (giống cái)	синяя ручка	một chiếc bút xanh đậm
красное платье	một chiếc váy đỏ (giống	синее море	một vùng biển xanh đậm
красные цветы	những bông hoa đỏ (số	синие глаза	đôi mắt xanh đậm

Dùng màu sắc

Какého цвета это платье?

Chiếc váy này màu gì?

Оно зелёное.

Nó màu xanh lá.

Мой любимый цвет — синий.

Màu tôi thích nhất là xanh đậm.

У вас есть это в чёрном?

Cái này có màu đen không?

Tiếng Nga có hai màu xanh

голубой và синий không phải hai sắc độ của cùng một từ như “light blue” và “navy” trong tiếng Anh – với người Nga, chúng khác nhau như đỏ với hồng. Nghiên cứu về nhận thức màu sắc cho thấy người nói tiếng Nga phân biệt hai màu này nhanh hơn người nói tiếng Anh một cách đo được. Đáng học như hai màu riêng ngay từ đầu.